

*Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày 05-8-2026*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiên Hợp, bà Hoàng Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lù Ngọc S - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh; ông Tăng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2026/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

HÙ SỬ S, sinh ngày 15/12/1971, tại xã Th, tỉnh Tuyên Quang. Căn cước công dân số 002071000690 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 18/4/2021. Nơi cư trú: Thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang (*Nay là thôn C1, xã Th, tỉnh Tuyên Quang*); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hù Dìn S (*đã chết*) và bà Lù Thị Ph (*đã chết*); Vợ: Lù Thị C2, sinh năm 1971 và có một con nuôi sinh năm: 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Tuyên Quang; *có mặt*.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Tuyên Quang; *có mặt*.

+ *Bị hại:* Bà Hoàng Thị S1, sinh năm 1941 (*Đã chết*). Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hù Seo V, sinh năm 1964, địa chỉ thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang (*Nay là thôn C1, xã Th, tỉnh Tuyên Quang*); *có mặt*.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hù Seo V, sinh năm 1964, địa chỉ thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang (*Nay là thôn C1, xã Th, tỉnh Tuyên Quang*); *có mặt*.

+ *Người làm chứng:* Ông Hù Sử Th, bà Sải Thị Nh; *có mặt*. Bà Hoàng Thị Th1; *vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*.

+ *Người phiên dịch:* Ông Lù Xuân T, sinh năm 1958, địa chỉ thôn 3, xã H, tỉnh Tuyên Quang (Nay là thôn V, xã H, tỉnh Tuyên Quang); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 06/9/2025, Hù Sừ S, trú tại thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang (bị bệnh động kinh có rối loạn tâm thần) đi bộ qua trước cổng nhà bà Hoàng Thị S1, Sinh năm 1941, trú cùng thôn. S nhìn thấy bà S1 đang đứng trong sân cạnh cổng, S hỏi bà S1 “đang làm gì đấy”, bà S1 không trả lời nên S đi vào trong cổng đứng cách bà S1 0,55m, S dùng tay phải bóp vào vùng cổ bà S1 và đẩy bà S1 ngã ngửa về sau nằm dưới nền đất, hai khuỷa tay bà S1 chống xuống đất, S đứng phía bên phải bà S1 và giơ chân trái đạp 02 phát liên tiếp từ trên xuống dưới trúng vào vùng cổ bên phải bà S1 khiến bà S1 nằm ngửa dưới nền đất, hai tay duỗi thẳng, S cúi người xuống dùng tay phải bóp cổ, tay trái dơ lên cao đâm 02 phát liên tiếp từ trên xuống dưới trúng vào thái dương phải và tai phải bà S1, thấy bà S1 nằm bất động, S dừng lại buông tay phải ở cổ bà S1 ra và đứng dậy. Lúc này Hù Sừ Th, Sinh năm 1977, trú cùng thôn điều khiển xe mô tô đi qua cổng nhà bà S1 thấy bà S1 đang nằm ngửa dưới nền đất, do sợ bị S đánh nên Th đã điều khiển xe bỏ chạy, khoảng 15 phút sau Th quay lại và đã cùng mọi người đưa bà S1 đến Bệnh viện đa khoa H, tỉnh Tuyên Quang cấp cứu, đến ngày 08/9/2025 bà S1 tử vong.

Sau khi đánh bà S1, S đi về nhà lấy 01 con dao quắm (tổng chiều dài 1,25m, chuôi bằng gỗ dài 0,94m, lưỡi dao dài 0,31m, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm) dựng bên ngoài vách tường gian bếp. S cầm dao đi đến đường bê tông liên thôn thì nhìn thấy ông Hù Seo V, Sinh năm 1964 và chị Hoàng Thị S1, Sinh năm 1965 (trú cùng thôn với S), đang chăn trâu, S cầm dao đi đến vị trí chị Th1 đứng, do lo sợ bị đánh nên chị Th1 nhảy sang phía ta luy dương để tránh, S cầm dao đi đến vị trí ông V đang đứng và hỏi “đang làm gì đấy”, ông V không trả lời nên S dùng hai tay cầm chuôi dao giơ lên cách mặt đất 1,35 mét và chém về phía ông V, ông V giơ hai tay giữ vào hai tay cầm dao của S và hai bên giằng co, đưa đẩy dao về phía nhau. S buông tay phải đang cầm dao và giơ lên cách mắt V 40cm đâm 02 phát trúng mắt trái của ông V, sau đó S tiếp tục lấy hai tay nắm vào dao và giằng co với ông V, quá trình giằng co làm ông V ngã ngửa về sau và nằm ra đất, S ngồi quỳ đè lên người ông V, đầu gối phải S đè lên hông trái ông V, khi ông V ngã con dao nhọn được để trong bao gỗ gài phía sau thắt lưng của ông V bị tuột ra đất, lộ phần chuôi và một phần thân dao (tổng chiều dài con dao dài 40cm, chuôi dao dài 12cm, lưỡi dao dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3,7cm), quá trình giằng co phần gáy phía sau của ông V nằm đè lên con dao nhọn, S buông tay phải đang cầm dao quắm rồi vòng tay phải ra sau gáy bên phải của ông V cầm vào chuôi dao nhọn rút dao ra khỏi bao dao và nhấc dao lên theo hướng chéo chéo từ phải sang trái làm lưỡi dao cửa trúng gáy ông V gây thương tích. Sau khi rút được dao S giơ lên định chém ông V thì ông V dùng tay trái nắm lấy cổ tay phải đang cầm dao nhọn của S giữ lại, sau đó được

mọi người đến can ngăn và đưa ông V đến Trạm y tế Pố Lò, xã Th cấp cứu. Còn S được đưa về Công an xã Th để làm việc.

- Tại Kết luận giám định tử thi số 1152/KLGĐTT-KTHS, ngày 13/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Các kết quả chính: Kết quả nghiên cứu hồ sơ bệnh án thấy bệnh nhân bị hôn mê sau bị đánh, vào viện được chuẩn đoán: Chấn thương sọ não; được hồi sức tích cực không kết quả, gia đình xin về; Trên thân thể Hoàng Thị S1 vùng cằm và nửa đầu bên phải bầm tụ máu, sưng nề; vùng cằm, ngực phải, trái và vùng bả vai phải bầm tụ máu; Tổ chức dưới da đầu vùng thái dương phải bầm tụ máu; xương sọ không có tổn thương; ngoài màng cứng không có máu tụ; có nhiều máu không đông chảy ra qua đường cửa; chảy máu màng mềm lan tỏa, não phù căng, lấp đầy các rãnh cuộn não.

+ Kết luận: Nguyên nhân chết của Hoàng Thị S1: chấn thương sọ não, cấp cứu không hồi phục. Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Hoàng Thị S1: tổn thương trên thân thể Hoàng Thị S1 do vật tày gây ra.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 85A/KLTTCT-TTGDYK&PY, ngày 28/10/2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với thương tích của Hù Seo V:

+ Các kết quả chính: sẹo vùng cằm như mô tả 02%

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hù Seo V tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

+ Cơ chế, vật gây thương tích: thương tích để lại sẹo vùng cằm là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Tại Kết luận giám định ADN số: 649/25/KLGDADN-PYQG, ngày 24/11/2025 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

+ ADN thu từ mẫu ký hiệu A1 (dấu vết màu nâu đỏ bám dính trong đám đất thu giữ tại hiện trường) trùng khớp với ADN của Hoàng Thị S1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

+ ADN thu từ các mẫu ký hiệu A2 (dấu vết màu nâu đỏ, nghi máu được bám dính trong đám đất thu giữ ở hiện trường), A4 (phần lưỡi dao, tổng chiều dài 40cm) trùng khớp với ADN của Hù Seo V trên tất cả các locus STR đã so sánh.

+ ADN thu từ mẫu ký hiệu A3 (phần lưỡi dao, tổng chiều dài 1,25m) không trùng khớp với ADN của Hoàng Thị S1 và Hù Seo V trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- Tại Kết luận giám định số: 1681/KL-KTHS, ngày 12/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Mẫu cần giám định ký hiệu A3 (con dao quắm tổng chiều dài 1,25m, chuôi bằng gỗ dài 0,94m, lưỡi dao dài 0,31m), A4 (con dao nhọn tổng chiều dài

40cm, chuôi dao dài 12cm, lưỡi dao dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3,7cm), thuộc phụ lục 5, danh mục dao có tính sát thương cao, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 124/KLGD, ngày 16/12/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

+ Hồ Sử S, Sinh năm 1971, trú tại thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần.

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm ngày 06/9/2025, Hồ Sử S bị bệnh động kinh có rối loạn tâm thần, Hồ Sử S hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại (tại thời điểm giám định) Hồ Sử S bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần. Hồ Sử S đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

+ 01 con dao quắm tổng chiều dài 1,25m, chuôi bằng gỗ dài 0,94m, lưỡi dao dài 0,31m, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm.

+ 01 con dao nhọn tổng chiều dài 40cm, chuôi dao dài 12cm, lưỡi dao dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3,7cm.

Với hành vi nêu trên, ngày 27/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang ra bản Cáo trạng số 58/CT-VKSTQ-P2 truy tố bị cáo Hồ Sử S về các tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Sử S phạm các tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Căn cứ khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 304, điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hồ Sử S phạm tội "Giết người" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Sử S từ 07 (Bảy) năm tù đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Giết người"; từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp

hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 (Tám) năm tù đến 09 (Chín) năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội 01 con dao quắm tổng chiều dài 1,25m, chuôi bằng gỗ dài 0,94m, lưỡi dao dài 0,31m, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm; 01 con dao nhọn tổng chiều dài 40cm, chuôi dao dài 12cm, lưỡi dao dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3,7cm.

Về án phí: Bị cáo Hồ Sĩ S được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị H: Thống nhất tội danh và hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt; đã bồi thường tiền khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số Sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù về tội Giết người, 01 (Một) năm tù về tội về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu tại phiên tòa do đó không đề nghị giải quyết. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hồ Seo V: Yêu cầu Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự do hai bên gia đình đã thỏa thuận xong nên không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Hồ Sĩ S: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, không có ý kiến gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Hồ Sĩ S nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các kết luận giám định cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 06/9/2025, tại nhà bà Hoàng Thị S1, Sinh năm 1949, ở thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang, Hồ Sĩ S, trú cùng thôn (bị bệnh động kinh có rối loạn tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi) do có mâu thuẫn với bà S1 nên S đã thực hiện hành vi đẩy bà S1 ngã ngửa xuống đất sau đó dùng chân trái đạp 02 phát vào cổ, ngực, dùng tay phải bóp cổ, tay trái đâm 02 phát vào vùng thái dương phải của bà S1, hậu quả bà S1 tử vong. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Sau đó S cầm dao quả (tổng chiều dài 1,25m) định chém ông Hồ Seo V nhưng không trúng, quá trình giằng co nhau khiến ông V bị ngã ngửa xuống khiến con dao nhọn đứt trong bao gỗ buộc phía sau lưng ông V rơi ra khỏi bao dao nên tay phải S đã vòng qua sau gáy ông V cầm vào chuôi dao nhọn (tổng chiều dài 40cm, chuôi dao dài 12cm, lưỡi dao dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3,7cm), rút dao ra khỏi bao theo hướng chéo chéo từ dưới lên trên làm lưỡi dao nhọn cửa trúng gáy ông V gây thương tích 02% (hai phần trăm). Công cụ mà bị cáo dùng để chém ông V là dao sắc, nhọn được quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15, ngày 29/6/2024 của Quốc hội; trong Phụ lục 5, Danh mục dao có tính sát thương cao, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi giết người người khác và sử dụng dao tấn công người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì đi qua nhà bà S1 hỏi chuyện nhưng bà S1 không trả lời mà bị cáo đã tấn công bà S1, tước đoạt trái phép tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; thể hiện tính xem thường pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương; gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại mà không gì có thể bù đắp được; gây đau đớn về thể xác và tinh thần cho ông Hồ Seo V bị tổn thương cơ thể 02%. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tình trạng bệnh lý của bị cáo khi phạm tội là động kinh có rối loạn tâm thần, bị hạn chế khả năng nhận thức và

hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thời điểm bị cáo Hù Sừ S phạm tội đối với bị hại bà Hoàng Thị S1 (Sinh ngày: 03/7/1941) khi đó bà S1 đã trên 70 tuổi nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hù Sừ S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc hộ nghèo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, xử phạt bị cáo một mức án nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 123 và khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự bị cáo Hù Sừ S còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, phạt quản chế hoặc cấm cư trú. Qua lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo trên địa bàn thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hù Sừ S.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Hù Sừ S tác động đến gia đình và chị Cọt (vợ S) đã bồi thường cho đại diện bị hại bà Hoàng Thị S1 số tiền 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*), còn bản thân ông Hù Seo V bị thương tích 02% do bị cáo S gây ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa, đại diện cho bị hại Hoàng Thị S1 đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hù Seo V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) con dao quắm tổng chiều dài 1,25m, chuôi bằng gỗ dài 0,94m, lưỡi dao dài 0,31m, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm; 01 (Một) con dao nhọn tổng chiều dài 40cm, chuôi dao dài 12cm, lưỡi dao dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3,7cm. Đây là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với hành vi của bị cáo Hù Sừ S dùng dao nhọn cửa trúng gây khiến anh Hù Seo V bị thương tích 02%, đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo

khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên anh V có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án, do đó Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự đối với Hồ Sĩ S về tội Cố ý gây thương tích và chuyển tài liệu đến Công an xã Th, tỉnh Tuyên Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hồ Sĩ S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo Hồ Sĩ S là cá nhân thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do đó bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 304, điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 260, Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Sĩ S phạm 02 (Hai) tội: Giết người và tội: Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hồ Sĩ S 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: Giết người và 01 (Một) năm tù về tội: Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt chung của 02 (Hai) tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 09/9/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Sĩ S.

4. Biện pháp tư pháp và về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao quảm tổng chiều dài 1,25m, chuôi bằng gỗ dài 0,94m, lưỡi dao dài 0,31m, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm; 01 (Một) con dao nhọn tổng chiều dài 40cm, chuôi dao dài 12cm, lưỡi dao dài 28cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3,7cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Tuyên Quang).

5. Về án phí: Bị cáo Hồ Sĩ S được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- PC11, PV06 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Th, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh